

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai đề án 06

Thực hiện Công văn số 222/TTg-KSTT ngày 03/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Sau khi nhận được Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Công văn số 2794/UBND-KGVX ngày 28/5/2023 đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP theo Đề cương 46 câu hỏi kèm theo Công văn số 452/TTg-KSTT.

2. UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm 2023, hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP, kiểm điểm lại kết quả thực hiện và đồng chí Tổ trưởng Tổ Đề án 06/CP, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh đã làm việc với các sở, ngành liên quan theo các nhóm câu hỏi, vấn đề để tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06. Đánh giá kết quả qua các hội nghị sơ kết, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang không có “điểm nghẽn” trong triển khai đề án 06.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về hoàn thiện thể chế

1.1. Việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06/CP: Từ ngày 01/5/2023 đến nay, HĐND, UBND tỉnh ban hành 04 văn bản (03 Nghị quyết; 01 Quyết định) có nội dung liên quan đến Đề án 06¹ (có Phụ lục 1 kèm theo).

¹ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang; giáo viên, chuyên gia tập huấn và học sinh tham gia đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, Olympic khu vực và quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Sửa đổi khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ chi phí hoả táng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; một số điều và phụ lục của Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề và việc điều chỉnh phương án đơn giản hóa theo chỉ đạo tại Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024:

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó, phê duyệt: Danh mục 241 thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị sở, ngành cấp tỉnh; Danh mục 31 thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Danh mục 5 thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

- Công an tỉnh ban hành Quyết định số 228/QĐ-CAT-TM ngày 24/5/2023 công bố Danh mục thủ tục hành chính được cắt giảm thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh, trong đó: Cấp tỉnh cắt giảm thời hạn giải quyết 26 TTHC, tổng thời gian cắt giảm 78,5/205 ngày, tỉ lệ cắt giảm 38,3%; cấp huyện cắt giảm thời hạn giải quyết 07 TTHC, tổng thời gian cắt giảm 12/29 ngày, tỉ lệ cắt giảm 41,4%; cấp xã cắt giảm thời hạn giải quyết 08 TTHC, tổng thời gian cắt giảm 9/27 ngày, tỉ lệ cắt giảm 32,76%.

1.3. Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (giai đoạn từ tháng 5 năm 2023 đến nay).

- Công tác xây dựng văn bản QPPL tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện, trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND; Chỉ thị số 15/CT-UBND và các văn bản khác có liên quan; đồng thời, luôn chú trọng nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản nhằm bảo đảm các văn bản QPPL được ban hành hợp hiến, hợp pháp, khả thi. Thực hiện tham gia ý kiến 192 lượt dự thảo văn bản; thẩm định 66 dự thảo văn bản QPPL, 05 đề nghị xây dựng Nghị quyết; hoàn thiện 34 dự thảo văn bản QPPL đã được thông qua sau phiên họp UBND tỉnh; trong đó có 4 dự thảo văn bản QPPL có nội dung liên quan đến Đề án 06. Cơ bản các ý kiến tham gia, thẩm định, hoàn thiện của Sở Tư pháp đã được các cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành của văn bản QPPL khi được ban hành, nâng cao chất lượng văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đất và điều kiện tách thửa, hợp thửa đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Thực hiện Công văn số 2367/TCT ngày 09/6/2023 của Tổ công tác Đề án của Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3179/UBND-NC ngày 13/6/2023 về việc thực hiện rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06; giao Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan tiến hành rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành phục vụ triển khai Đề án 06; theo đó, tính đến ngày 05/7/2023, có 18 văn bản (06 Nghị quyết, 12 Quyết định) còn hiệu lực thi hành có nội dung liên quan đến Đề án 06. Qua rà soát, phát hiện 07 văn bản; trong đó, 04 Nghị quyết, 03 Quyết định cần xử lý để bảo đảm phù hợp thống nhất với các văn bản QPPL liên quan đến triển khai Đề án 06. Đến nay, các văn bản nêu trên đã được xử lý.

1.4. Kết quả đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, quy định cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu theo định; hiện tại, quy định mức thu lệ phí nêu trên đang áp dụng đối với 708 thủ tục (376 thủ tục DVC trực tuyến một phần và 342 DVC trực tuyến toàn trình) được niêm yết trên cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Giang.

1.5. Tham gia ý kiến góp ý vào 06 văn bản quy phạm pháp luật gồm: (1) Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; (2) Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (3) Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các bộ, ngành, địa phương; (4) Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí/giá khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (5) Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Căn cước; (6) Nghị định, sửa đổi bổ sung 19 Nghị định liên quan đến xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC.

2. Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến

2.1. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đủ điều kiện và có phát sinh hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang năm 2023²; Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng các biểu mẫu điện tử, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có với 36 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử

² 1. Dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh là 482 dịch vụ, gồm: 273 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 209 dịch vụ công trực tuyến một phần.

2. Dịch vụ công trực tuyến cấp huyện là 147 dịch vụ, gồm: 41 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 106 dịch vụ công trực tuyến một phần.

3. Dịch vụ công trực tuyến cấp xã là 79 dịch vụ, gồm: 27 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 52 dịch vụ công trực tuyến một phần.

theo Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 171/STTTT-CNTT&TT ngày 01/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông;

2.2. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cập kết quả giải quyết TTHC điện tử (*Phụ lục số 03 kèm theo*);

2.3. Việc khai thác, sử dụng CSDL dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp:

- Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bắc Giang, hệ thống được thiết kế theo kiến trúc SOA, tuân thủ khung kiến trúc chính quyền điện tử Việt Nam phiên bản 2.0, kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0. Đảm bảo theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

- Đã tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa CSDL quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp, tính đến ngày 14/4/2024 đã khai thác DLDC phục vụ giải quyết TTHC đối với 163.229 trường hợp.

- Báo cáo kết quả rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để công bố địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, trong đó có 342 DVC trực tuyến toàn trình.

2.4. Tình hình cung cấp 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được hợp nhất hệ thống thông tin MCĐT và Cổng dịch vụ công. Sở Thông tin và Truyền thông đã bổ sung các phân hệ chức năng phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước; 53 Dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP được đẩy mạnh thực hiện, Tổng số hồ sơ dịch vụ công thiết yếu đã tiếp nhận: 503.788 trường hợp (*trong đó nộp trực tuyến 467.113 trường hợp đạt 92,72%*)³

2.5. Kế hoạch, tiến độ, kết quả công tác số hóa hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; kết quả số hóa các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 22/04/2021 về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; đến nay tỉnh Bắc Giang đã số hóa 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp (*có Phụ lục 04 chi tiết kèm theo*).

³ Trong đó có 10 TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến cao: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xác nhận tình trạng hôn nhân, người có công, trích lục hộ tịch, khuyến mại, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, phù hiệu xe ô tô...

Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 31/01/2023 về việc cập nhật, bổ sung tính năng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 18/KH-STTTT ngày 17/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2 để đáp ứng yêu cầu theo các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ có liên quan và yêu cầu thực tế người dùng.

3. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, bổ sung, trang bị ngay các thiết bị đầu cuối cần thiết, đề xuất đầu tư các hạng mục theo hướng dẫn của Bộ; Chủ động chuẩn bị hạ tầng, phối hợp với Công an tỉnh triển khai kết nối thử nghiệm, kiểm tra an toàn bảo mật thông tin, kết nối chính thức đến CSDL quốc gia về dân cư theo Công văn số 805/STTTT-CNTT ngày 14/06/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông. Đến thời điểm hiện tại, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh đã được đầu tư, đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

4. Về dữ liệu

- Kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số hoá trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Công văn số 1274/STTTT-CNTT ngày 31/8/2023 báo cáo đã hoàn thành việc kết nối, các chức năng tích hợp kết nối khai thác tài liệu điện tử đã được xây dựng và vận hành trên hệ thống thử nghiệm đảm bảo các tính năng và vận hành trên hệ thống chính thức từ 01/09/2023.

- Việc gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đến nay, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*);

- Hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối được đảm bảo, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (VDXP và NDXP) ổn định; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và công tác quản lý nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh (*có Phụ lục số 05 chi tiết kèm theo*).

- Việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số hoá trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công: Trong năm 2023, tổng số hồ sơ được khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trên địa bàn tỉnh là 391.122 hồ sơ/662.918 hồ sơ số hóa đạt tỷ lệ 59% (*tỷ lệ sử dụng lại hồ sơ số hóa chung của cả nước là 9,31%*). (*có Phụ lục số 05 kèm theo*).

5. Về nguồn lực

- Năm 2023, tổ chức đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ tin và chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng

cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng theo các Kế hoạch số 22/KH-STTTT ngày 21/01/2023 về việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 101/KH-STTTT ngày 25/07/2023 về việc triển khai, tập huấn sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên mạng Internet cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tỉnh Bắc Giang. Công an tỉnh tuyển dụng 03 nhân lực Công nghệ thông tin bố trí thực hiện, theo dõi các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

- Năm 2024: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 03/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang năm 2024; dự kiến tổ chức 06 lớp, 600 học viên bồi dưỡng nâng cao năng lực, chất lượng cung ứng dịch vụ công đối tượng Giám đốc, Phó Giám đốc, trưởng, phó khoa phòng và tương đương thuộc trung tâm y tế, bệnh viện công lập; tổ chức 03 lớp bồi dưỡng cập nhật ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức sở, ngành tỉnh và huyện, thành phố. Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 26/01/2024 về việc tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước năm 2024.

- Tập huấn cho 100% cán bộ tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp theo Kế hoạch số 56/KH-STTTT ngày 12/03/2024, Kế hoạch số 61/KH-STTTT ngày 19/03/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về đăng ký, đăng nhập trên ứng dụng VneID và Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử "<https://baocaodvc.bacgiang.gov.vn>" nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Liên kết đào tạo với Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông giảng dạy trực tiếp hoặc kết hợp trực tuyến tại tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use): Tổng số tài khoản đăng ký khóa học là 622 tài khoản; đã kích hoạt 622 tài khoản đạt 100%; số đã hoàn thành khóa học là 619 trường hợp đạt 99,5%; số học viên thi đạt kết quả được cấp chứng chỉ là 614 trường hợp đạt 98,7%.

- Đào tạo hỗ trợ triển khai Đề án 06 (MOOC): Tổng số tài khoản đăng ký học: 3235 tài khoản; đã kích hoạt để tham gia học tập là 3.226 tài khoản đạt 99,8%; số đã hoàn thành khóa học là 3.029 trường hợp đạt 93,6%; số Công an huyện, thị xã, thành phố báo cáo để giảm trừ là 176 trường hợp.

6. Về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông tham gia ý kiến vào góp

ý dự thảo Đề án Trung tâm dữ liệu Quốc gia, tiến hành khảo sát hiện trạng, hạ tầng công nghệ và nhu cầu đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

- UBND tỉnh đã triển khai, thực hiện nhiệm vụ tại văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản có liên quan trên phạm vi toàn tỉnh, giao nhiệm vụ với lộ trình thực hiện cụ thể cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện đã phát huy tinh thần, trách nhiệm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP các cấp đã tích cực tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành thành viên, UBND các cấp triển khai các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang không có “điểm nghẽn” trong triển khai đề án 06.

- Căn cứ Kế hoạch Đề án 06/CP của UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xác định 51 nhiệm vụ được triển khai tại cấp tỉnh, trong đó:

+ 07 nhiệm vụ đã hoàn thành trong quý I/2024;

+ 30 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên;

+ 14 nhiệm vụ đang triển khai, thực hiện có lộ trình trong năm 2024 (trong đó, có 04 nhiệm vụ phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia khi có yêu cầu của Bộ Công an).

2. Khó khăn, vướng mắc

- Dữ liệu hộ tịch đã được số hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đạt 100%, tuy nhiên, đối với các đơn vị sáp nhập địa giới hành chính vào một đơn vị khác hoặc thành lập đơn vị hành chính mới chưa được hiển thị. Mặc dù, đã tổng hợp thông tin các đơn vị hành chính mới sáp nhập; đơn vị hành chính thành lập mới để được hỗ trợ, những chưa được khắc phục triệt để, ảnh hưởng đến khai thác thông tin của cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Việc cấp hủy, cấp lại số định danh trong trường hợp hủy hồ sơ đăng ký khai sinh trên Phần mềm hộ tịch chưa được kịp thời, hồ sơ ở trạng thái “Đã phê duyệt hủy hồ sơ, chờ Bộ Công an hủy Số định danh”.

- Việc kết nối giữa CSDLHTĐT và CSDLQGVC để cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân

- Việc thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: Việc đồng bộ trạng thái hồ sơ đăng ký khai sinh còn chậm; dẫn đến tình trạng hồ sơ đẩy sang cơ quan công an và cơ quan bảo hiểm chưa được kịp thời. Một bộ phận người dân

vẫn giữ thói quen nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp; chưa thành thạo các thao tác tạo tài khoản, đăng nhập, tra cứu danh mục DVC.

3. Các giải pháp cụ thể

- Bám sát nhiệm vụ, tiến độ triển khai của các bộ, ngành Trung ương để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Ưu tiên nhiệm vụ bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ công tác số hóa, cập nhật, làm giàu các dữ liệu chuyên ngành và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bố trí, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu trong vận hành, khai thác, chia sẻ, bổ sung các nguồn dữ liệu, tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính qua các dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các tiện ích, nhiệm vụ của Đề án 06/CP cho người dân, đưa nội dung tuyên truyền vào chương trình học ngoại khóa tại các trường học nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường sự ủng hộ của người dân đối với việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương chủ trì triển khai 02 nhóm dịch vụ công liên thông chỉ đạo nâng cấp hệ thống, đảm bảo việc cập nhật, đồng bộ hồ sơ đúng, đủ, kịp thời về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

2. Đề nghị Bộ Công an cập nhật bổ sung tính năng thể hiện lịch sử, quá trình cư trú của công dân; duy trì thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 656/QCPH-HTQTCT-CNTT-C06 ngày 01/6/2023 giải quyết sớm đối với các trường hợp sai số định danh cá nhân của trẻ em mới sinh theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Đưng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn